

CỔ BẢN VẤN

(34 câu nhịp tư)

KIM & KIỀU THỆ ƯỚC

Phỏng thơ Kim Vân Kiều: Hữu-Tâm

Lớp I :

1.-		(+)				Tiện (đây) ^{Xê}
	Xin	(+) ^{Xê}	đôi	điều	phân (cạn) ^{Xự}	
2.-		(Biết) ^{Cống}		có	được (chăng) ^{Xg}	
	Đài gương	soi (đến) ^{Xê}	dấu	bèo.	(+) ^{Hò}	
3.-		Ngân (ngừ) ^{Hò}	Thúy	Kiều	mới (thưa) ^{Xg}	
	"Nên chẳng	thì (cũng) ^{Xê}	tại	lòng	cha (mẹ) ^{Xự}	
4.-	Trẻ thơ	biết (đâu) ^{Xê}	thưa	cùng.	(+) ^{Hò}	
	Phong vũ	bất (kỳ) ^{Hò}	rày	nắng	mai (mưa) ^{Xg}	
5.-	Ngày xuân	đã (dễ) ^{Xang}	tình	cờ	mấy (khi)! ^{Xê}	
		Khuôn (thiên) ^{Xê}	tác	thành	dầu (phụ) ^{Xự}	
6.-	Cũng liêu	bỏ (quá) ^{Cống}	một	đời	xuân (xanh) ^{Xg}	
	Lượng xuân	đâu (quyết) ^{Xê}	hẹp	hòi.	(+) ^{Hò}	
7.-		Nghe (lời) ^{Hò}	nói	nhẹ	như (ru) ^{Xg}	
	Chiều xuân	dễ (khiến) ^{Xê}	, nét	thu	e (ngại). ^{Xự}	
8.-	Nể lòng	sao (lại) ^{Cống}	cầm	lòng	cho (đang) ^{Xg}	
		Quân (tử) ^U	đa	mang	tác (lòng) ^{Xê}	
9.-	Lời tạc	đá (vàng) ^{Phản}	thủy	chung.	(=)" ^{Liu}	
		Kim (thoa) ^U	với khăn hồng	trao (lại). ^{Cống}		
10.-	Xin	đừng (+) ^{Xang}	nghi	ngại.	(+) ^{Cống}	
		Của (tin) ^U ,	gọi	một	chút (này). ^{Xê}	

- 11.- Sấn (tay)^U này khăn này (quạt).^{Cộng}
 Thêm cãnh thoa (nhặt)^{Cống} tức thì đổi (trao).^{Xg}

Lớp II :

- 12.- Kim (Kiều)^{Xê} xong lời ước (nguyện).^{Xự}
 Chàng về viện (sách)^{Xự}, nàng đời lâu (trang).^{Xê}
 13.- Từ (phen)^{Cống} đá biết tuổi (vàng).^{Xg}
 Tình càng thắm (thía)^{Xự} ngẩn ngơ. (+)^{Xê}
 14.- Nông (sờ)^{Phàn} một dải sông (Tương)^{Liu}
 Bên chờ bên (đội)^{Phàn} nhớ thương! (+)^{Liu}
 15.- Nhân (ngày)^{Hò} sinh nhật ngoại (gia).^{Xg}
 Dưới là hai (em)^{Xê} trên cùng cha (mẹ)^{Xự}
 16.- Tướng (bừng)^{Cống} lẽ vật đi (xa).^{Xg}
 Nhà (lan)^{Xê} thanh vắng một (mình)^{Hò}
 17.- Hội ngô đã (đành)^{Phàn} hôm nay. (+)^{Liu}
 Mặt (nhìn)^{Hò} mặt càng thêm (tươi).^{Xg}
 18.- Cùng (nhau)^{Xê} đề thi họa (vận).^{Xự}
 Khen (tài)^{Hò} nhà ngọc phun (châu).^{Xg}
 19.- Trông ra ác (đã)^{Xê} ngậm gương non (đoài).^{Hò}
 Vắng nhà chẳng (tiện)^{Phàn} ngồi dai. (+)^{Liu}

Lớp III

- 20.- Trở (vê)^U tin nhà vắng (lạnh).^{Cộng}
 Hai thân còn (giở)^U tiệc hoa chưa (vê).^{Xê}
 21.- Cửa ngoài vội (rủ)^{Xử} rèm the. (+)^{Xê}
 Xăm xăm một (mình)^{Phàn} băng lối vườn (khuya).^{Liu}
 22.- Nhật (thưa)^{Xê} đầu cãnh gương (rọi).^{Cộng}
 Ngọn đèn hắt (hiu)^{Cống} trông lọt trưởng (huỳnh).^{Xàng}

- 23.- Tiếng sen bước (nhẹ)^{Xê} giấc hòe sẽ (động)^{Xự}
 Băng khuông đỉnh (Giáp)^{Xê} non Thân. (+)^{Hò}
- 24.- Còn ngở mộng (vàng)^{Hò} mơ màng đêm (xuân)^{Xg.}
 Bầy (giờ)^{Xự} rõ mặt đôi (ta)^{Xê}
- 25.- Biết đâu nửa (chẳng)^{Xự} là chiêm bao. (+)^{Xê}
 Vội (mằng)^{Xê} làm lẽ rước (mau)^{Liu}
- 26.- Tiên thê cùng (thảo)^U một trượng minh (thệ)^{Cộng}
 Tóc mây một (món)^{Cộng}, chia đôi dao (vàng).^{Xàng}

Lớp IV

- 27.- Vàng (trắng)^{Xê} giữa trời vằng (vạc)^{Xự}
 Hai miệng một (lòng)^{Hò} song song. (+)^{Xg}
- 28.- Trăm năm tạc (một)^{Phàn} chữ đồng đến (xương)^{Liu}.
 Chén hà sánh (giọng)^{Phàn} quỳnh tương. (+)^{Liu}
- 29.- Đêm (trường)^{Xê} ngây ngất tình (thương)^{Liu}
 Một lời tương (tri)^U hồng điệp xích (thằng)^{Xê}
- 30.- Đứng (điều)^{Xê} nọ kia hoa (nguyệt)^{Cộng}
 Ngoài ra ai (lại)^{Cộng} với ai tiếc (gì).^{Xàng}
- 31.- Lãm Thúy (hiên)^{Xê} mờ soi đôi (bạn)^{Xự}
 Vẳng tiếng (+)^{Xê} tỳ cầm. (+)^{Hò}
- 32.- Tơ (đàn)^{Hò} đáp tạ tri (âm).^{Xg}
 Quân (tử)^{Xự} nặng mối tình (thâm)^{Xê}
- 33.- Xin ước (hẹn)^{Xự} trăm năm. (+)^{Xê}
 Chặc (lòng)^{Xê} hải thệ minh (sơn)^{Liu}
- 34.- Nguyệt (thê)^{Xê} Kiều Nương Kim (Trọng)^{Cộng}
 Ba sinh quyết (giữ)^{Cộng} hai chữ tâm (đồng).^{Xàng}